TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/HS-ST.
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Dương Tấn Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Kim Xuyến.**

2. Ông **Trịnh Sâm Châu.**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hoài Hân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 LT theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/HSST-QĐ ngày 15/8/2025; Thông báo số 70/TB-TA ngày 18/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Minh N, sinh năm 2003 tại Cần Thơ.

Số CCCD: 092203008390. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố C (nay là xã T, Thành phố C).

Nơi sinh sống: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H (nay là xã H, Thành phố H).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P, sinh năm 1971 và bà Võ Thị Bích D, sinh năm 1976; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Nhân thân: Ngày 10/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024).

Ngày 07/6/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (bản án số 140/2024/HSST ngày 07/6/2024)

- Bị cáo đang chấp án tại Trại giam Huy Khiêm-Bộ Công an.

2. Trương Nhựt H, sinh năm 2003 tại Cần Thơ.

Số CCCD: 091203005480. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, huyện Giồng Riềng, tỉnh K (nay là xã T, tỉnh A).

Nơi sinh sống: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H (nay là xã H, Thành phố H).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hồng Cu, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1967; Gia đình 05 anh em, bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024).

- Bị cáo đang chấp án tại Trại giam Xuân Lộc-Bộ Công an.

3. Mã A R, sinh năm 1991 tại Kiên Giang.

Số CCCD: 091091003104 cấp ngày 11/8/2022. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã N, huyện G, tỉnh K (nay là xã N, tỉnh A).

Nơi sinh sống: Khu phố 3B, phường M, thị xã C, tỉnh B (nay là phường M, tỉnh Đ).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mã Hùng A, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1973; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Phan Thị Diễm T, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024).

- Bị cáo đang chấp án tại Trại giam Xuân Lộc-Bộ Công an.

4. Nguyễn Chí K, sinh năm 2002 tại Kiên Giang.

Số CCCD: 096202002843 cấp ngày 04/11/2022. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C (nay là xã U, tỉnh C).

Nơi sinh sống: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H (nay là xã H, Thành phố H).

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Gia đình 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 30/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. (bản án số 132/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 16/10/2022).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024.

Bị can đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc, Bộ Công an

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Thành N, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11, Đường Chu Văn A, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là Số 11, Đường Chu Văn A, xã L, tỉnh Đ).

2. Anh Châu Hoàng P, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là Tổ 20, khu C, xã L, tỉnh Đ).

3. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ (nay là Ấp X, xã N, tỉnh Đ).

4. Anh Phạm Thanh D, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đ (nay là khu phố M, xã N, tỉnh Đ).

5. Anh Phan Hoàng Anh K, sinh năm 2008 (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim D mẹ ruột anh K.

Địa chỉ: Ấp 01, xã B, huyện L, tỉnh Đ (nay Ấp 01, xã L, tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh N là người không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền tiêu xài nên N đã rủ rê các đối tượng gồm Trương Nhật H, Nguyễn Chí K và Mã A Ril cướp giật tài sản của những người đi đường trên địa bàn huyện Nhơn Trạch và

huyện Long Thành bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2023 đến tháng 11/2023, N đã cùng với các đối tượng khác thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Long Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/06/2023, N rủ Mã A Ril (là cậu họ) đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Ril đồng ý. N đưa xe mô tô hiệu Exciter màu bạc, biển số: 84M1- 104.22 cho Ril điều khiển chở N ngồi sau đi từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đến đoạn đường gần cửa hàng nội thất "Tân Phát" thuộc khu C, thị trấn L, huyện L thì phát hiện anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2004, trú tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch đang điều khiển xe mô tô hiệu Vairio màu đen, mang biển số: 60C2- 885.97 chạy phía trước, trên cổ anh Huy có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 04 chỉ. N nói với Ril điều khiển xe mô tô chạy vượt lên áp sát bên tay trái của anh Huy còn N ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền của anh Huy rồi Ril tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba Thái Lan, đến tiệm vàng KTJ thuộc khu phố L, phường T, TP. B, N kêu Ril ở ngoài coi xe còn N đem sợi dây chuyền vàng giật được vào bán được số tiền 20.000.000 đồng, N chia cho Ril số tiền 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 26/07/2023, N rủ Trương Nhật H đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. N đưa xe mô tô hiệu Honda-Winner, biển số: 93B1- 139.93 để H điều khiển chở ngồi sau đi từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đến đoạn đường trước cơ sở Massage "Hoàng Gia" thuộc khu C, thị trấn L, huyện L thì phát hiện anh Châu Hoàng P, sinh năm 2004, trú tại khu C, thị trấn L, huyện L điều khiển xe mô tô hiệu Airblae màu đen, biển số: 60C1-430.08 đang chạy phía trước trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ. N kêu H điều khiển xe mô tô chạy vượt lên áp sát bên trái anh Phúc rồi N ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng của Phúc, rồi H tăng ga bỏ chạy về hướng cầu vượt cao tốc Long Thành thì quay đầu xe lại chạy về hướng thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/07/2023, sau khi cướp được sợi giây chuyền vàng của anh Châu Hoàng P thì H điều khiển xe mô tô trên chở N đi đến đoạn đường gần chùa "Hưng Lộc Tự" thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành thì phát hiện anh Trần Thành N, sinh năm 1998. Trú tại phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe mô tô hiệu Vairio màu xám, biển số: 60G1- 230.11 đang chạy phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 01 ly 05. N kêu H chạy xe vượt lên áp sát bên trái anh Nam còn N ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của anh Nam rồi H tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba Thái Lan đến tiệm vàng KTJ thuộc khu phố L, phường T, TP. B bán hai sợi dây chuyền vàng giật được lấy tiền chia nhau tiêu xài.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 11/09/2023, N rủ H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe Satria màu xanh đen, biển số: 93B1- 139.93 chở N ngồi sau đi từ huyện H, thành phố H đến đoạn đường gần cây xăng số 3 thuộc khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành thì phát hiện anh Phạm Thanh Dụ, sinh năm 1975, trú tại: phường H, thị xã K, tỉnh H, điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 38K1- 483.00 đang chạy phía trước trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 06 chỉ. N kêu H chạy xe vượt lên áp sát bên trái anh Dụ còn N ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền của anh Dụ cho H tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba Thái Lan đến tiệm vàng KTJ thuộc Kp. Long Đức 1, phường Tam Phước, TP. Biên Hòa để bán sợi dây chuyền vàng giật được lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đối tượng N và H thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản và thời gian đã lâu nên không nhớ bán được các sợi dây chuyền vàng cụ thể bao nhiêu tiền nhưng số tiền hai đối tượng thu lợi có được từ ba vụ cướp giật tài sản trên là khoảng 20.000.000 đồng, H và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, Bùi Minh N rủ đối tượng Nguyễn Chí K đi cướp giật tài sản tại huyện N và huyện L, Đ bán lấy tiền tiêu xài. Khá đồng ý thì N đưa chiếc xe mô tô hiệu Suzuki- Radier, màu đỏ đen mang biển số: 93B1- 139.93 cho Khá điều khiển còn N ngồi sau mang theo một bình xịt hơi cay cầm tay để chống trả người dân truy đuổi. K điều khiển xe mô tô chở N đi từ huyện H, TP. H qua phà Cát Lại đến đoạn đường thuộc Khu phố M, Thị trấn H, huyện N, Đ thì N và Khá cướp giật được một sợi dây chuyền vàng của một người đàn ông đi đường. Sau đó Khá tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn Long Thành, đến khoảng hơn 09 giờ 00 phút cùng ngày Khá chở N đi đến đoạn đường trước cổng cH ấp 1, xã A, huyện L thì phát hiện anh Phan Hoàng Anh K, sinh năm 2005, trú tại khu C, thị trấn L, huyện L đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda- Wave Alpha, màu xanh mang biển số: 60G1- 499.00 chạy một mình phía trước, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền màu vàng (vàng giả). Thấy vậy, N kêu Khá điều khiển xe mô tô chạy vượt lên bên tay trái anh K còn N ngồi sau dùng tay phải giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của anh K cho Khá điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng ngã ba Thái Lan. Khi đến một tiệm vàng KTJ thuộc Khu phố L, phường T, TP. B thì N kêu Khá ở ngoài coi xe còn N đem hai sợi dây chuyền vàng cướp giật được đem vào bán, sợi dây chuyền vàng cướp giật được tại Thị trấn H, huyện N bán được 11.000.000 đồng, còn sợi dây chuyền vàng cướp giật được của anh K tại xã An Phước, huyện Long Thành do là vàng giả nên không bán được. Sau khi bán được vàng N chia cho Khá số tiền 5.500.000 đồng còn sợi dây chuyền vàng giả N vứt đi mất, sau đó Công an huyện N phối hợp Công an huyện L điều tra phát hiện bắt giữ đối tượng N cùng K đưa về Công an huyện N để điều tra làm rõ.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 377/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18k, trọng lượng 04 chỉ trị 13.880.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 378/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 01 ly 05 trị giá 7.360.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 379/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18k, trọng lượng 04 chỉ trị 13.920.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 380/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng loại vàng 18k, trọng lượng 06 chỉ trị giá 20.310.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 381/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền màu vàng, hình tròn dạng mắt xích (vàng giả) trị giá 900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Đối với các phương tiện xe mô tô do các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật, bình xịt hơi cay, đã được xử lý trong bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Riêng số vàng do các bị can cướp của các bị hại, đã bán tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nam, Phúc, Huy và Dụ yêu cầu các bị can bồi thường theo quy định của pháp luật; Riêng bị hại K không yêu cầu các bị can bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 172/CT-VKSKV2 ngày 20/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai truy tố các bị cáo: Bùi Minh N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, điểm d khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nguyễn Chí K về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, điểm i khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015; Trương N H và Mã A Ril về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2, Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Minh N, Trương N H, Mã A Ril, Nguyễn Chí K.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bùi Minh N từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trương N H từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Mã ARil từ 04 (bốn) năm đến 04 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với các phương tiện xe mô tô do các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật, bình xịt hơi cay, đã được xử lý trong bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Minh N, Trương N H, Mã A Ril, Nguyễn Chí K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Đồng Nai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng điều luật:

Bị cáo Bùi Minh N là người không có nghề nghiệp ổn định. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo N đã rủ rê các đối tượng gồm bị cáo Trương Nhật H, bị cáo Nguyễn Chí K và bị cáo Mã A Ril cướp giật tài sản của những người đi đường trên địa bàn huyện Nhơn Trạch và huyện Long Thành bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2023 đến tháng 11/2023, bị cáo N đã cùng với các đối tượng khác thực hiện các vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Long Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 29/06/2023, tại đoạn đường gần cửa hàng nội thất "Tân Phát" thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, bị cáo N và bị cáo Mã A Ril cướp giật của anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2004, trú tại ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 04 chỉ trị giá 13.880.000 đồng.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 26/07/2023, tại đoạn đường trước cơ sở Massage "Hoàng Gia" thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, bị cáo Bùi Minh N và bị cáo Trương Nhật H cướp giật của anh Châu Hoàng P, sinh năm 2004, trú tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ trị giá 13.920.000 đồng.

+ Vụ thứ ba: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 26/07/2023, tại đoạn đường gần chùa "Hưng Lộc Tự" thuộc khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, bị cáo Bùi Minh N và bị cáo Trương Nhật H cướp giật của anh Trần Thành N, sinh năm 1998. Trú tại phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, 01 phân, 01 ly 05 trị giá 7.360.000 đồng.

+ Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 11/09/2023, tại đoạn đường gần cây xăng số 3 thuộc khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, bị cáo Bùi Minh N và bị cáo Trương Nhật H cướp giật của anh Phạm Thanh Dụ, sinh năm 1975, trú tại: phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trong lượng 06 chỉ 20.310.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, tại tại đoạn đường trước cổng cH ấp 1, xã An Phước, huyện Long Thành bị cáo Bùi Minh N và bị cáo Nguyễn Chí K cướp giật của anh Phan Hoàng Anh K, sinh năm 2005, trú tại khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành 01 sợi dây chuyền màu vàng (vàng giả) trị giá 90.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của Bùi Minh N cướp giật của các bị hại là: 56.560.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của Trương Nhật H cướp giật của các bị hại là: 41.590.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Bùi Minh N, Trương N H, Mã A Ril, Nguyễn Chí K đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo Bùi Minh N không có nghề nghiệp, sống thu nhập từ hoạt động cướp giật tài sản nên bị cáo N dùng xe môtô, để thực hiện 05 lần việc cướp giật tài sản với giá trị là 56.560.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171, bị cáo Trương N H và bị cáo Mã A Ril đồng phạm của bị cáo N nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171, bị cáo Nguyễn Chí K đã có 01 tiền án tội cướp

giật chưa đó xóa án tích nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" như bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; Mặt khác, hành vi này còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra các bị cáo phải cố gắng lao động nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên các bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Minh N có vai trò chính; Bị cáo là người chuẩn bị công cụ, phương tiện rủ các bị cáo H, Khá, Mã Aril đi cướp giật tài sản và 05 lần trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của các bị hại; bị cáo Trương N H 03 lần cùng bị cáo N thực hiện việc cướp giật tài sản, bị cáo H 01 một tiền án về tội cướp giật tài sản; đối với các bị cáo Nguyễn Chí K và Mã A Ril 01 lần cùng bị cáo N cướp giật tài sản của bị hại vai trò quan trọng không kém đã 01 lần trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc phạm tội bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, mức án các bị cáo nhận lĩnh phải tương xứng với mức độ hành vi của các bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng:

[4.1] Bị cáo Trương N H phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Các bị cáo Bùi Minh N, Mã A Ril, Nguyễn Chí K không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Các bị cáo N, H, Khá, Mã A Ril thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với các phương tiện xe mô tô do các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật, bình xịt hơi cay, đã được xử lý trong bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[7] Về Trách nhiệm dân sự:

[7.1] Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H phải liên đới bồi thường cho ông Châu Hoàng P số tiền là 13.920.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng),

[7.2] Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H phải liên đới bồi thường cho bồi thường cho ông Trần Thành N số tiền là 7.360.000 đồng (bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng),

[7.3] Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Thanh Dụ số tiền là 20.310.000 đồng (Hai mươi triệu ba trăm mười nghìn đồng).

[7.4] Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Mã A Ril phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền là 13.880.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

[7.5] Anh Phan Hoàng Anh K không yêu cầu bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Nguyễn Chí K bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Minh N, Trương Nhật H, Mã A Ril, Nguyễn Chí K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Minh N** phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt của nhiều bản án số 03/2024/HSST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai. Buộc bị cáo Bùi Minh N phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trương Nhựt H** phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Trương N H 05 (năm) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại bản án số 442/2024/HS-PT ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Trương N H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (mười năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Mã A R** phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Mã A R 04 (bốn) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 114/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân Nhơn Trạch nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai. Buộc bị cáo Mã A R phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023.

4. Áp dụng điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Chí K** phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án số 114/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Đồng Nai. Buộc bị cáo Nguyễn Chí K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5.1. Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H phải liên đế bồi thường cho ông Châu Hoàng P số tiền là 13.920.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 6.960.000 đồng (sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

5.2. Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H phải liên đế bồi thường cho bồi thường cho ông Trần Thành N số tiền là 7.360.000 đồng (bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 3.680.000 đồng (ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

5.3. Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Trương N H bồi thường cho ông Phạm Thanh Dụ số tiền là 20.310.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 10.155.000 đồng (Mười triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

5.4. Buộc bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Mã A Ril phải liên đế bồi thường cho ông Nguyễn Quang H số tiền là 13.880.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng), chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 6.940.000 đồng (sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

5.5. Anh Phan Hoàng Anh K không yêu cầu bị cáo Bùi Minh N, bị cáo Nguyễn Chí K bồi thường nên không xem xét.

6. Xử lý vật chứng: Đối với các phương tiện xe mô tô do các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi cướp giật, bình xịt hơi cay, đã được xử lý trong bản án số 114/2024/HSST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

7. 1. Bị cáo Bùi Minh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.387.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7.2. Bị cáo Trương Nhựt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.039.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7.3. Bị cáo Mã A R phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 347.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7.4. Bị cáo Nguyễn Chí K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 347.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS khu vực 2-Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- THAdân sự khu vực 2;
- Bị cáo, bị hại;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực Long Thành;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu V.P - H.S.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Hưng